

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9001	Liu Nhữ Ái	Nữ	01/07/2010	9A2	
2	A9002	Hoàng Vĩnh Diệu An	Nữ	16/05/2011	9A3	
3	A9003	Lê Thị An An	Nữ	20/07/2011	9A10	
4	A9004	Lê Tổng Bảo An	Nữ	24/01/2011	9A1	
5	A9005	Nguyễn Dương Bình An	Nam	12/07/2011	9A6	
6	A9006	Nguyễn Hoài An	Nam	07/05/2011	9A7	
7	A9007	Nguyễn Hồ Hoàng An	Nữ	01/11/2011	9A2	
8	A9008	Nguyễn Huỳnh Thúy An	Nữ	22/07/2011	9A11	
9	A9009	Nguyễn Mai Thanh An	Nữ	28/10/2011	9A2	
10	A9010	Nguyễn Thị Thanh An	Nữ	14/01/2010	9A3	
11	A9011	Phạm Thái An	Nam	24/11/2011	9A15	
12	A9012	Phạm Thiên An	Nam	03/11/2011	9A8	
13	A9013	Trần Duy An	Nam	21/07/2011	9A1	
14	A9014	Trần Khổng Thái An	Nam	04/05/2011	9A14	
15	A9015	Trương Nguyễn Xuân An	Nam	06/01/2011	9A9	
16	A9016	Võ Nguyễn Thúy An	Nữ	31/03/2011	9A3	
17	A9017	Đoàn Võ Quốc Anh	Nam	12/07/2010	9A2	
18	A9018	Đỗ Ngọc Kim Anh	Nữ	08/02/2011	9A4	
19	A9019	Đỗ Trần Hà Anh	Nữ	26/01/2011	9A4	
20	A9020	Hà Thị Hoài Anh	Nữ	22/12/2011	9A13	
21	A9021	Hoàng Ngọc Kiều Anh	Nữ	21/08/2011	9A5	
22	A9022	Lê Mai Quỳnh Anh	Nữ	07/01/2011	9A6	
23	A9023	Lê Thị Huỳnh Anh	Nữ	29/09/2011	9A5	
24	A9024	Lê Thị Quỳnh Anh	Nữ	10/07/2011	9A14	
25	A9025	Lê Tuấn Anh	Nam	08/05/2011	9A3	
26	A9026	Lư Phạm Quỳnh Anh	Nữ	24/12/2011	9A15	
27	A9027	Lý Kim Anh	Nữ	20/06/2011	9A16	
28	A9028	Mã Trần Hải Anh	Nam	29/08/2011	9A4	
29	A9029	Nguyễn Đại Quốc Anh	Nam	18/03/2011	9A19	
30	A9030	Nguyễn Lê Ngọc Anh	Nữ	01/02/2011	9A17	
31	A9031	Nguyễn Minh Anh	Nữ	30/04/2011	9A18	
32	A9032	Nguyễn Phúc Phương Anh	Nữ	01/06/2011	9A19	
33	A9033	Nguyễn Quốc Anh	Nam	05/03/2011	9A5	
34	A9034	Nguyễn Quốc Anh	Nam	19/12/2010	9A20	
35	A9035	Nguyễn Thị Hà Anh	Nữ	30/03/2011	9A6	
36	A9036	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	24/12/2011	9A20	
37	A9037	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	17/09/2011	9A7	
38	A9038	Nguyễn Trâm Anh	Nữ	25/06/2011	9A1	
39	A9039	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	Nữ	02/12/2011	9A7	
40	A9040	Phạm Hải Anh	Nữ	28/12/2011	9A8	
41	A9041	Phạm Hải Anh	Nam	24/03/2011	9A10	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9042	Quách Nhật Anh	Nữ	05/07/2011	9A2	
2	A9043	Tạ Minh Anh	Nữ	27/07/2011	9A4	
3	A9044	Tăng Đức Anh	Nam	30/03/2011	9A6	
4	A9045	Trần Nguyễn Trâm Anh	Nữ	12/04/2011	9A5	
5	A9046	Trần Quỳnh Anh	Nữ	22/10/2011	9A9	
6	A9047	Trương Hồng Anh	Nữ	11/12/2011	9A10	
7	A9048	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	Nam	12/12/2011	9A15	
8	A9049	Vũ Tuấn Anh	Nam	20/07/2011	9A16	
9	A9050	Hồ Minh Ánh	Nữ	27/10/2011	9A3	
10	A9051	Phạm Minh Ánh	Nữ	27/03/2011	9A7	
11	A9052	Dương Gia Bảo	Nam	07/08/2011	9A12	
12	A9053	Dương Nguyễn Gia Bảo	Nam	18/01/2011	9A1	
13	A9054	Hoàng Lê Gia Bảo	Nam	03/03/2011	9A14	
14	A9055	Hồ Gia Bảo	Nam	23/08/2011	9A13	
15	A9056	Lê Gia Bảo	Nam	05/12/2010	9A15	
16	A9057	Lê Gia Bảo	Nam	05/09/2011	9A17	
17	A9058	Mạnh Gia Bảo	Nam	20/09/2010	9A16	
18	A9059	Ngô Gia Bảo	Nam	19/06/2011	9A17	
19	A9060	Nguyễn Duy Gia Bảo	Nam	07/02/2011	9A7	
20	A9061	Nguyễn Gia Bảo	Nam	25/12/2011	9A3	
21	A9062	Nguyễn Gia Bảo	Nam	26/09/2010	9A8	
22	A9063	Nguyễn Gia Bảo	Nam	15/03/2011	9A9	
23	A9064	Nguyễn Gia Bảo	Nam	09/12/2011	9A18	
24	A9065	Nguyễn Huỳnh Từ Bảo	Nam	18/10/2011	9A10	
25	A9066	Nguyễn Khánh Bảo	Nam	29/11/2011	9A19	
26	A9067	Nguyễn Lương Gia Bảo	Nam	25/12/2010	9A4	
27	A9068	Nguyễn Thái Bảo	Nam	23/09/2011	9A11	
28	A9069	Nguyễn Xuân Gia Bảo	Nam	17/12/2011	9A20	
29	A9070	Phạm Gia Bảo	Nam	07/05/2011	9A1	
30	A9071	Phạm Trần Chí Bảo	Nam	26/07/2011	9A2	
31	A9072	Thân Văn Gia Bảo	Nam	07/06/2011	9A3	
32	A9073	Trần Danh Gia Bảo	Nam	22/03/2011	9A12	
33	A9074	Trần Gia Bảo	Nam	20/06/2011	9A4	
34	A9075	Trần Gia Bảo	Nam	11/02/2011	9A13	
35	A9076	Trần Thái Bảo	Nam	23/07/2010	9A5	
36	A9077	Nguyễn Kim Bắc	Nam	10/11/2011	9A11	
37	A9078	Dương Thị Băng	Nữ	11/07/2011	9A4	
38	A9079	Trịnh Khánh Băng	Nữ	07/10/2011	9A5	
39	A9080	Lê Hữu Bằng	Nam	25/03/2011	9A7	
40	A9081	Hoàng Thành Bình	Nam	28/05/2011	9A6	
41	A9082	Hoàng Vũ Y Nữ	Nữ	08/11/2011	9A8	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9083	Nguyễn Thanh Bình	Nam	16/07/2011	9A14	
2	A9084	Bạch Thị Ngọc Bội	Nữ	20/07/2011	9A9	
3	A9085	Nguyễn Trần Xuân Cảnh	Nam	12/12/2011	9A15	
4	A9086	Trần Hồng Châm	Nữ	17/08/2011	9A6	
5	A9087	Lê Kim Bảo Châu	Nữ	10/07/2011	9A12	
6	A9088	Nguyễn Hoàng Châu	Nữ	05/11/2011	9A11	
7	A9089	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ	11/07/2011	9A7	
8	A9090	Phạm Minh Châu	Nữ	12/06/2011	9A10	
9	A9091	Trịnh Vũ Bảo Châu	Nữ	12/11/2011	9A11	
10	A9092	Đinh Thảo Linh Chi	Nữ	17/08/2011	9A8	
11	A9093	Hoàng Thị Kim Chi	Nữ	06/11/2010	9A9	
12	A9094	Trịnh Tùng Chi	Nữ	04/11/2011	9A15	
13	A9095	Mai Sỹ Chiến	Nam	02/02/2011	9A7	
14	A9096	Nguyễn Thành Chuẩn	Nam	27/05/2011	9A16	
15	A9097	Bùi Thành Công	Nam	10/05/2011	9A18	
16	A9098	La Chí Công	Nam	08/03/2011	9A17	
17	A9099	Nguyễn Chính Công	Nam	27/02/2011	9A5	
18	A9100	Đặng Nhật Cường	Nam	13/05/2011	9A8	
19	A9101	Đinh Lê Trọng Cường	Nam	08/01/2011	9A19	
20	A9102	Đỗ Mạnh Cường	Nam	21/06/2010	9A19	
21	A9103	Lê Nhật Cường	Nam	04/05/2011	9A9	
22	A9104	Phạm Trịnh Phú Cường	Nam	06/03/2011	9A20	
23	A9105	Phan Phi Cường	Nam	27/10/2009	9A10	
24	A9106	Trương Thế Cường	Nam	11/08/2011	9A11	
25	A9107	Lê Công Danh	Nam	23/11/2010	9A2	
26	A9108	Châu Hiếu Dâng	Nữ	12/12/2011	9A12	
27	A9109	Đinh Ngọc Kiều Diễm	Nữ	24/04/2011	9A14	
28	A9110	Lê Nguyễn Hoàng Diễm	Nữ	29/08/2011	9A12	
29	A9111	Phan Trần Ngọc Diệp	Nữ	01/09/2011	9A13	
30	A9112	Nguyễn Ngọc Mỹ Dung	Nữ	09/08/2011	9A13	
31	A9113	Nguyễn Trần Ngọc Dung	Nữ	22/06/2011	9A15	
32	A9114	Trần Mỹ Dung	Nữ	07/11/2011	9A14	
33	A9115	Đỗ Tấn Dũng	Nam	23/12/2011	9A18	
34	A9116	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	10/10/2011	9A7	
35	A9117	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	29/11/2011	9A19	
36	A9118	Vòng Cảnh Dũng	Nam	21/11/2011	9A20	
37	A9119	Vương Tuấn Dũng	Nam	06/12/2011	9A8	
38	A9120	Đỗ Lê Thanh Duy	Nam	24/09/2011	9A10	
39	A9121	În Phúc Duy	Nam	18/11/2011	9A11	
40	A9122	Lương Hoàng Duy	Nam	13/08/2011	9A12	
41	A9123	Nguyễn Bảo Duy	Nam	05/09/2010	9A5	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9124	Nguyễn Hoàng Anh Duy	Nam	04/07/2011	9A13	
2	A9125	Nguyễn Hoàng Đức Duy	Nam	07/07/2011	9A6	
3	A9126	Nguyễn Lê Hoàng Duy	Nam	02/03/2009	9A7	
4	A9127	Nguyễn Tùng Duy	Nam	12/10/2011	9A8	
5	A9128	Phan Hoàng Duy	Nam	28/10/2011	9A14	
6	A9129	Trần Anh Duy	Nam	24/10/2011	9A15	
7	A9130	Trần Anh Duy	Nam	18/05/2011	9A16	
8	A9131	Cao Kỳ Duyên	Nữ	14/07/2011	9A13	
9	A9132	Đinh Thị Mỹ Duyên	Nữ	28/01/2011	9A14	
10	A9133	Nguyễn Ngọc Khánh Duyên	Nữ	14/08/2011	9A15	
11	A9134	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	07/03/2010	9A14	
12	A9135	Đỗ Minh Dương	Nam	05/12/2011	9A1	
13	A9136	Hoàng Thái Dương	Nam	08/12/2011	9A2	
14	A9137	Lê Công Bảo Dương	Nam	01/03/2011	9A1	
15	A9138	Lê Nguyễn Công Dương	Nam	24/01/2011	9A3	
16	A9139	Nguyễn Ánh Dương	Nữ	31/05/2011	9A16	
17	A9140	Nguyễn Ngọc Thái Dương	Nam	28/06/2011	9A4	
18	A9141	Nguyễn Trùng Dương	Nữ	30/09/2011	9A17	
19	A9142	Phạm Sơn Dương	Nam	17/12/2011	9A9	
20	A9143	Phan Ánh Dương	Nữ	17/05/2011	9A18	
21	A9144	Võ Thùy Dương	Nữ	06/03/2011	9A12	
22	A9145	Đỗ Thị Lin Đa	Nữ	01/11/2010	9A9	
23	A9146	Lê Thị Linh Đa	Nữ	23/11/2011	9A10	
24	A9147	Lý Quốc Đại	Nam	03/08/2011	9A12	
25	A9148	Nguyễn Trọng Đại	Nam	09/02/2011	9A13	
26	A9149	Đặng Linh Đan	Nữ	05/11/2010	9A10	
27	A9150	Lê Hoàng Khánh Đan	Nữ	04/08/2011	9A11	
28	A9151	Phạm Ngọc Linh Đan	Nữ	06/01/2011	9A11	
29	A9152	Võ Thị Anh Đào	Nữ	08/05/2010	9A13	
30	A9153	Đỗ Tiến Đạt	Nam	10/03/2010	9A3	
31	A9154	Hoàng Thành Đạt	Nam	07/03/2011	9A8	
32	A9155	Mai Bảo Đạt	Nam	04/05/2011	9A15	
33	A9156	Nguyễn Thành Đạt	Nam	18/10/2010	9A16	
34	A9157	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	28/03/2009	9A19	
35	A9158	Tổng Duy Đạt	Nam	09/03/2011	9A4	
36	A9159	Trương Duy Đạt	Nam	25/10/2011	9A17	
37	A9160	Bé Hải Đăng	Nam	01/09/2011	9A1	
38	A9161	Tổng Kim Đăng	Nam	17/09/2011	9A20	
39	A9162	Trần Hải Đăng	Nam	17/04/2011	9A6	
40	A9163	Trần Minh Đăng	Nam	28/02/2011	9A1	
41	A9164	Nguyễn Đình	Nam	25/02/2011	9A5	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9165	Bùi Minh Đức	Nam	14/07/2011	9A7	
2	A9166	Hoàng Đình Đức	Nam	27/01/2011	9A6	
3	A9167	Trần Lê Minh Đức	Nam	01/01/2010	9A17	
4	A9168	Bùi Nguyễn Thiên Giang	Nữ	02/02/2011	9A15	
5	A9169	Huỳnh Thị Trúc Giang	Nữ	12/10/2011	9A19	
6	A9170	Lê Nguyễn Nhật Giang	Nam	16/10/2011	9A9	
7	A9171	Lưu Hương Giang	Nữ	17/04/2011	9A20	
8	A9172	Nguyễn Hương Giang	Nữ	11/08/2011	9A1	
9	A9173	Phóng Trường Giang	Nam	28/01/2011	9A8	
10	A9174	Lê Ngọc Giáp	Nam	13/04/2011	9A17	
11	A9175	Lâm Thị Ngọc Giàu	Nữ	20/09/2011	9A15	
12	A9176	Hồ Ngọc Hà	Nữ	01/02/2011	9A2	
13	A9177	Hồ Ngọc Bích Hà	Nữ	13/08/2011	9A9	
14	A9178	Nguyễn Hoàng Việt Hà	Nữ	08/11/2011	9A16	
15	A9179	Nguyễn Lê Thanh Hà	Nữ	21/07/2011	9A17	
16	A9180	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	21/04/2011	9A18	
17	A9181	Trịnh Ngọc Hà	Nữ	15/06/2011	9A3	
18	A9182	Hoàng Minh Hải	Nam	03/02/2011	9A18	
19	A9183	Lê Ngọc Tứ Hải	Nam	26/05/2011	9A2	
20	A9184	Nguyễn Chí Hải	Nam	12/09/2010	9A10	
21	A9185	Trần Minh Hải	Nam	02/06/2010	9A19	
22	A9186	Hồ Nguyễn Hữu Hạnh	Nữ	19/08/2011	9A2	
23	A9187	Trần Nguyên Ngọc Hạnh	Nữ	10/11/2011	9A16	
24	A9188	La Nhựt Hào	Nam	31/03/2011	9A20	
25	A9189	Lý Quốc Hào	Nam	31/07/2011	9A1	
26	A9190	Trần Đỗ Anh Hào	Nam	30/04/2011	9A11	
27	A9191	Trần Vũ Hào	Nam	17/06/2011	9A3	
28	A9192	Lê Gia Hạo	Nam	20/08/2011	9A9	
29	A9193	Trần Thiên Hạo	Nam	23/10/2011	9A13	
30	A9194	Đinh Thị Thanh Hằng	Nữ	08/09/2010	9A20	
31	A9195	Lê Thị Diễm Hằng	Nữ	14/07/2011	9A1	
32	A9196	Phạm Thị Bích Hằng	Nữ	23/04/2011	9A8	
33	A9197	Đỗ Phạm Ngọc Hân	Nữ	30/08/2011	9A19	
34	A9198	Hoàng Gia Hân	Nữ	12/03/2011	9A4	
35	A9199	Lâm Gia Hân	Nữ	22/12/2011	9A17	
36	A9200	Lê Hoàng Gia Hân	Nữ	15/05/2011	9A20	
37	A9201	Lê Ngọc Bảo Hân	Nữ	16/02/2011	9A1	
38	A9202	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	01/01/2011	9A2	
39	A9203	Nguyễn Đỗ Gia Hân	Nữ	01/07/2011	9A3	
40	A9204	Nguyễn Gia Hân	Nữ	12/08/2011	9A4	
41	A9205	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	28/07/2011	9A5	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9206	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	08/04/2011	9A6
2	A9207	Phạm Gia	Hân	Nữ	31/08/2011	9A17
3	A9208	Phạm Ngọc	Hân	Nữ	28/04/2011	9A1
4	A9209	Trần Ngọc	Hân	Nữ	19/05/2011	9A19
5	A9210	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	17/01/2011	9A7
6	A9211	Nguyễn Minh	Hậu	Nam	28/05/2011	9A10
7	A9212	Phạm Minh	Hậu	Nam	15/11/2011	9A3
8	A9213	Huỳnh Thị Thanh	Hiền	Nữ	11/02/2011	9A10
9	A9214	Lê Ngọc Thanh	Hiền	Nữ	03/07/2011	9A11
10	A9215	Đào Thế	Hiển	Nam	11/04/2011	9A14
11	A9216	Đỗ Bảo	Hiệp	Nam	09/12/2009	9A15
12	A9217	Đỗ Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	06/06/2011	9A19
13	A9218	Lê Hoàng Trọng	Hiếu	Nam	28/09/2011	9A17
14	A9219	Phạm Lê Trung	Hiếu	Nam	25/08/2011	9A5
15	A9220	Thân Văn Minh	Hiếu	Nam	07/06/2011	9A3
16	A9221	Trần Minh	Hiếu	Nam	15/08/2010	9A7
17	A9222	Trần Thị Kim	Hiếu	Nữ	17/04/2011	9A4
18	A9223	Trịnh Dương	Hiếu	Nam	26/09/2011	9A9
19	A9224	Vũ Trung	Hiếu	Nam	10/03/2011	9A10
20	A9225	Lê Thị Quỳnh	Hoa	Nữ	05/06/2010	9A6
21	A9226	Trương Khải	Hoàn	Nam	20/05/2011	9A12
22	A9227	Bùi Công	Hoàng	Nam	12/12/2011	9A18
23	A9228	Nguyễn Nhật	Hoàng	Nam	02/08/2010	9A16
24	A9229	Nguyễn Thế	Hoàng	Nam	04/02/2011	9A14
25	A9230	Phan	Hoàng	Nam	02/12/2011	9A20
26	A9231	Trần Ngọc	Hoàng	Nam	12/10/2011	9A1
27	A9232	Nguyễn Quang	Học	Nam	06/09/2011	9A11
28	A9233	Nguyễn Thị Minh	Huệ	Nữ	24/10/2011	9A18
29	A9234	Nguyễn Thế	Hùng	Nam	18/11/2011	9A15
30	A9235	Trần Tuấn	Hùng	Nam	14/09/2011	9A2
31	A9236	Võ Trí	Hùng	Nam	13/03/2011	9A12
32	A9237	Danh Cao Thanh	Huy	Nam	27/04/2011	9A19
33	A9238	Dương Thiệu	Huy	Nam	30/06/2011	9A13
34	A9239	Hà Hữu Gia	Huy	Nam	02/02/2011	9A5
35	A9240	Huỳnh Gia	Huy	Nam	05/07/2011	9A20
36	A9241	Nguyễn Anh	Huy	Nam	19/01/2011	9A14
37	A9242	Nguyễn Khánh	Huy	Nam	10/02/2011	9A6
38	A9243	Nguyễn Minh Nhật	Huy	Nam	05/02/2011	9A7
39	A9244	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	29/05/2011	9A8
40	A9245	Nguyễn Quang	Huy	Nam	06/12/2011	9A1
41	A9246	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	31/05/2011	9A9

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9247	Nguyễn Quốc Huy	Nam	30/08/2011	9A10	
2	A9248	Nguyễn Trần Huy	Nam	17/11/2010	9A11	
3	A9249	Nguyễn Trung Huy	Nam	13/05/2011	9A15	
4	A9250	Nguyễn Võ Quốc Huy	Nam	09/06/2011	9A2	
5	A9251	Phạm Gia Huy	Nam	02/07/2011	9A16	
6	A9252	Tổng Gia Huy	Nam	02/11/2011	9A12	
7	A9253	Trần Đức Huy	Nam	02/05/2011	9A13	
8	A9254	Trần Ngô Nhật Huy	Nam	18/05/2011	9A3	
9	A9255	Từ Anh Huy	Nam	01/05/2011	9A4	
10	A9256	Võ Hoàng Huy	Nam	25/03/2011	9A14	
11	A9257	Phạm Thị Thanh Huyền	Nữ	25/01/2011	9A8	
12	A9258	Nguyễn Chấn Hưng	Nam	07/06/2011	9A3	
13	A9259	Nguyễn Quốc Hưng	Nam	25/07/2011	9A16	
14	A9260	Nguyễn Tuấn Hưng	Nam	05/05/2011	9A4	
15	A9261	Trần Duy Hưng	Nam	20/08/2011	9A17	
16	A9262	Đỗ Thị Mai Hương	Nữ	26/09/2011	9A5	
17	A9263	Mai Quỳnh Hương	Nữ	09/07/2011	9A7	
18	A9264	Vũ Quỳnh Hương	Nữ	01/01/2011	9A12	
19	A9265	Hoàng Gia Hữu	Nam	26/10/2011	9A18	
20	A9266	Nguyễn Lê Khang Hy	Nam	20/07/2011	9A18	
21	A9267	Phan Thị Linh Kha	Nữ	03/10/2011	9A13	
22	A9268	Nguyễn Minh Khá	Nam	07/07/2011	9A13	
23	A9269	Lại Quang Khải	Nam	17/02/2011	9A17	
24	A9270	Cao Lê Thái Khang	Nam	27/12/2011	9A4	
25	A9271	Đương Gia Khang	Nam	17/02/2011	9A5	
26	A9272	Hoàng Bảo Khang	Nam	22/03/2011	9A17	
27	A9273	Huỳnh Tuấn Khang	Nam	15/02/2011	9A5	
28	A9274	Lê Duy Khang	Nam	22/02/2011	9A6	
29	A9275	Nguyễn Hoàng Khang	Nam	12/07/2010	9A9	
30	A9276	Nguyễn Lê Hoàng Khang	Nam	21/09/2011	9A10	
31	A9277	Nguyễn Minh Khang	Nam	01/11/2011	9A9	
32	A9278	Nguyễn Minh Khang	Nam	26/10/2011	9A11	
33	A9279	Nguyễn Minh Khang	Nam	12/02/2010	9A12	
34	A9280	Nguyễn Phúc Khang	Nam	31/01/2011	9A15	
35	A9281	Phạm Bảo Khang	Nam	02/11/2011	9A7	
36	A9282	Trần Bảo Khang	Nam	11/10/2011	9A14	
37	A9283	Trần Khánh Khang	Nam	29/12/2011	9A18	
38	A9284	Trần Phạm Duy Khang	Nam	22/03/2011	9A7	
39	A9285	Trần Tấn Khang	Nam	24/11/2011	9A15	
40	A9286	Trần Tuấn Khang	Nam	05/02/2011	9A19	
41	A9287	Trần Văn Khang	Nam	04/02/2010	9A20	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9288	Trương Bảo Khang	Nam	08/04/2011	9A16	
2	A9289	Lê Đình Khanh	Nam	27/04/2011	9A1	
3	A9290	Dương Quốc Khánh	Nam	02/05/2011	9A17	
4	A9291	Lê Hoàng Khánh	Nam	14/11/2011	9A19	
5	A9292	Lê Nguyễn Quốc Khánh	Nam	30/12/2010	9A18	
6	A9293	Lê Võ Gia Khánh	Nam	10/01/2011	9A2	
7	A9294	Nguyễn Cao Bảo Khánh	Nam	13/10/2011	9A3	
8	A9295	Nguyễn Hoàng Phương Khánh	Nữ	29/06/2011	9A6	
9	A9296	Nguyễn Nhật Khánh	Nam	12/12/2010	9A19	
10	A9297	Phạm Nguyễn Duy Khánh	Nam	18/09/2011	9A20	
11	A9298	Trần Quốc Khánh	Nam	13/07/2011	9A9	
12	A9299	Vũ Ngân Khánh	Nữ	04/02/2011	9A7	
13	A9300	Đinh Hoàng Tấn Khoa	Nam	19/09/2011	9A20	
14	A9301	Lê Anh Khoa	Nam	20/08/2011	9A20	
15	A9302	Lê Hải Đăng Khoa	Nam	17/11/2011	9A10	
16	A9303	Nguyễn Đức Duy Khoa	Nam	27/02/2011	9A4	
17	A9304	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	Nam	16/12/2011	9A1	
18	A9305	Nguyễn Hữu Việt Khoa	Nam	18/06/2011	9A5	
19	A9306	Phạm Đăng Khoa	Nam	09/01/2011	9A14	
20	A9307	Trần Đăng Khoa	Nam	11/10/2011	9A2	
21	A9308	Võ Anh Khoa	Nam	11/02/2011	9A6	
22	A9309	Dương Đăng Khôi	Nam	08/09/2011	9A6	
23	A9310	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	15/12/2011	9A7	
24	A9311	Trương Anh Khôi	Nam	08/04/2011	9A17	
25	A9312	Mai Nhật Khương	Nam	20/06/2011	9A11	
26	A9313	Lê Nhật Kiên	Nam	04/05/2011	9A9	
27	A9314	Nguyễn Xuân Kiên	Nam	08/06/2011	9A5	
28	A9315	Trịnh Trung Kiên	Nam	06/03/2011	9A2	
29	A9316	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	23/04/2011	9A6	
30	A9317	Phạm Lê Tuấn Kiệt	Nam	29/10/2011	9A7	
31	A9318	Trần Lưu Tuấn Kiệt	Nam	12/07/2011	9A8	
32	A9319	Hoàng Thiên Kim	Nữ	02/07/2011	9A9	
33	A9320	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	Nữ	12/02/2011	9A15	
34	A9321	Võ Thị Thiên Kim	Nữ	04/10/2011	9A8	
35	A9322	Đoàn Viễn Kỳ	Nam	10/01/2011	9A10	
36	A9323	Mạc An Kỳ	Nam	01/12/2011	9A16	
37	A9324	Bùi Tô Kiều Lam	Nữ	20/08/2011	9A17	
38	A9325	Lê Ngô Thị Tường Lam	Nữ	19/12/2011	9A18	
39	A9326	Mai Trúc Lam	Nữ	26/10/2011	9A9	
40	A9327	Lê Minh Hoàng Lan	Nữ	02/03/2011	9A19	
41	A9328	Nguyễn Đại Lâm	Nam	15/09/2011	9A20	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9329	Dương Hoàng Thùy Linh	Nữ	03/05/2011	9A1	
2	A9330	Dương Quốc Linh	Nam	28/06/2011	9A16	
3	A9331	Đậu Phương Linh	Nữ	12/02/2011	9A20	
4	A9332	Đoàn Công Linh	Nam	10/10/2011	9A12	
5	A9333	Hà Thị Yến Linh	Nữ	19/09/2011	9A1	
6	A9334	Huỳnh Thị Trúc Linh	Nữ	02/04/2011	9A10	
7	A9335	Lê Huỳnh Ngọc Linh	Nữ	21/05/2011	9A2	
8	A9336	Lê Phương Linh	Nữ	05/04/2011	9A10	
9	A9337	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	27/10/2011	9A11	
10	A9338	Lê Vũ Bảo Linh	Nữ	24/03/2011	9A12	
11	A9339	Lương Tiểu Ngọc Linh	Nữ	12/01/2011	9A3	
12	A9340	Lưu Thị Khánh Linh	Nữ	04/08/2011	9A13	
13	A9341	Ngô Trần Uyên Linh	Nữ	17/07/2011	9A12	
14	A9342	Nguyễn Đỗ Thùy Linh	Nữ	29/09/2011	9A13	
15	A9343	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	Nữ	08/07/2011	9A9	
16	A9344	Nguyễn Phạm Phương Linh	Nữ	03/06/2011	9A4	
17	A9345	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	10/02/2011	9A14	
18	A9346	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	25/10/2011	9A15	
19	A9347	Phạm Thùy Linh	Nữ	02/06/2011	9A19	
20	A9348	Trần Khánh Linh	Nữ	09/06/2011	9A5	
21	A9349	Trần Nguyễn Phương Linh	Nữ	31/10/2011	9A15	
22	A9350	Văn Vũ Hải Linh	Nữ	26/05/2011	9A20	
23	A9351	Vũ Khánh Linh	Nữ	17/03/2011	9A16	
24	A9352	Vũ Ngọc Thùy Linh	Nữ	25/03/2011	9A1	
25	A9353	Trần Minh Linh	Nam	05/07/2011	9A14	
26	A9354	Lê Nguyễn Thành Long	Nam	11/01/2011	9A16	
27	A9355	Nguyễn Hoàng Long	Nam	23/06/2011	9A9	
28	A9356	Nguyễn Thành Long	Nam	15/07/2011	9A3	
29	A9357	Nguyễn Văn Long	Nam	24/12/2011	9A10	
30	A9358	Phạm Tiến Long	Nam	24/05/2011	9A17	
31	A9359	Phạm Xuân Long	Nam	31/12/2011	9A18	
32	A9360	Trần Gia Long	Nam	02/06/2011	9A4	
33	A9361	Đình Phúc Lộc	Nam	21/12/2011	9A15	
34	A9362	Châu Trần Nhật Lợi	Nữ	05/03/2010	9A16	
35	A9363	Nguyễn Hữu Luân	Nam	20/11/2010	9A11	
36	A9364	Trần Khánh Ly	Nữ	30/07/2011	9A2	
37	A9365	Hoàng Thị Minh Lý	Nữ	13/11/2011	9A17	
38	A9366	Nguyễn Công Lý	Nam	21/12/2011	9A19	
39	A9367	Lê Duy Mai	Nam	24/01/2011	9A12	
40	A9368	Lê Ngọc Tường Mai	Nữ	12/10/2011	9A3	
41	A9369	Nguyễn Thị Mai	Nữ	17/10/2011	9A6	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9370	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	23/06/2011	9A17	
2	A9371	Nguyễn Tuyết Mai	Nữ	01/08/2011	9A7	
3	A9372	Trần Thị Trúc Mai	Nữ	28/12/2009	9A18	
4	A9373	Trương Thị Ngọc Mai	Nữ	26/08/2011	9A19	
5	A9374	Hoàng Xuân Mạnh	Nam	11/04/2011	9A13	
6	A9375	Lê Văn Mạnh	Nam	03/03/2011	9A5	
7	A9376	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	01/03/2011	9A1	
8	A9377	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	23/07/2009	9A14	
9	A9378	Nguyễn Tuấn Mạnh	Nam	30/01/2011	9A2	
10	A9379	Ngô Minh Mẫn	Nam	05/03/2011	9A20	
11	A9380	Võ Thị Gia Mẫn	Nữ	06/07/2011	9A20	
12	A9381	Bùi Trần Phương Minh	Nữ	01/07/2011	9A8	
13	A9382	Dương Đăng Minh	Nam	19/12/2011	9A4	
14	A9383	Đặng Quốc Minh	Nam	16/11/2011	9A16	
15	A9384	Đỗ Bình Minh	Nam	17/10/2011	9A3	
16	A9385	Hoàng Ánh Minh	Nữ	19/10/2011	9A9	
17	A9386	Nguyễn Đình Hoàng Minh	Nam	21/10/2011	9A5	
18	A9387	Nguyễn Đức Minh	Nam	11/10/2011	9A6	
19	A9388	Nguyễn Quang Minh	Nam	20/08/2011	9A7	
20	A9389	Nguyễn Tuệ Minh	Nữ	02/06/2011	9A10	
21	A9390	Nguyễn Võ Gia Minh	Nam	18/12/2011	9A8	
22	A9391	Phạm Tuấn Minh	Nam	05/08/2011	9A10	
23	A9392	Chu Nguyễn Trà My	Nữ	18/07/2011	9A11	
24	A9393	Đỗ Ngọc Kiều My	Nữ	30/04/2011	9A12	
25	A9394	Đỗ Thị Hà My	Nữ	02/12/2011	9A13	
26	A9395	Hà Thị Diễm My	Nữ	20/05/2011	9A2	
27	A9396	Lại Hà My	Nữ	10/06/2011	9A18	
28	A9397	Lê Thị Trà My	Nữ	28/08/2011	9A14	
29	A9398	Lữ Thị Thảo My	Nữ	17/09/2011	9A3	
30	A9399	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	08/01/2011	9A15	
31	A9400	Nguyễn Thị Tài My	Nữ	29/06/2011	9A16	
32	A9401	Trần Thị Thảo My	Nữ	24/11/2011	9A19	
33	A9402	Trần Thị Trà My	Nữ	16/03/2011	9A17	
34	A9403	Võ Hoàng Nhã My	Nữ	18/06/2011	9A4	
35	A9404	Lê Thị Ngọc Mỹ	Nữ	09/12/2011	9A20	
36	A9405	Nguyễn Hoàn Mỹ	Nữ	01/12/2011	9A18	
37	A9406	Nguyễn Thiên Mỹ	Nữ	09/08/2011	9A19	
38	A9407	Vũ Hoàng Gia Mỹ	Nữ	13/07/2011	9A20	
39	A9408	Cam Bảo Nam	Nam	03/08/2011	9A17	
40	A9409	Huỳnh Nguyễn Hoàng Nam	Nam	11/10/2011	9A6	
41	A9410	Lê Thành Nam	Nam	10/07/2011	9A2	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9411	Lê Trọng	Nam	Nam	02/01/2011	9A11
2	A9412	Lưu Bảo	Nam	Nam	14/08/2011	9A9
3	A9413	Nguyễn Dương Hoàng	Nam	Nam	07/01/2011	9A12
4	A9414	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	30/07/2011	9A13
5	A9415	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	03/07/2011	9A19
6	A9416	Nguyễn Lê Phương	Nam	Nam	27/04/2011	9A14
7	A9417	Phạm Trần Bảo	Nam	Nam	13/04/2011	9A20
8	A9418	Sơn Bảo	Nam	Nam	05/10/2011	9A8
9	A9419	Ngọ Duy	Năm	Nam	07/01/2011	9A10
10	A9420	Nguyễn Thành	Nên	Nam	15/01/2011	9A1
11	A9421	Nguyễn Thanh	Nga	Nữ	26/04/2011	9A5
12	A9422	Trần Thị Quỳnh	Nga	Nữ	27/05/2011	9A1
13	A9423	Dương Ngọc	Ngà	Nữ	08/04/2010	9A7
14	A9424	Đoàn Thị Ngọc	Ngà	Nữ	06/11/2011	9A6
15	A9425	Huỳnh Kim	Ngân	Nữ	03/11/2011	9A2
16	A9426	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	01/11/2011	9A1
17	A9427	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	30/01/2011	9A2
18	A9428	Nguyễn Thúy	Ngân	Nữ	10/08/2011	9A3
19	A9429	Nguyễn Vũ Kim	Ngân	Nữ	26/11/2011	9A4
20	A9430	Phạm Đặng Kim	Ngân	Nữ	29/01/2011	9A3
21	A9431	Phạm Nguyễn Khánh	Ngân	Nữ	06/02/2011	9A5
22	A9432	Sơn Hồ Thiên	Ngân	Nữ	09/10/2010	9A6
23	A9433	Trần Thị Bảo	Ngân	Nữ	26/02/2010	9A4
24	A9434	Trương Ngọc Kim	Ngân	Nữ	10/01/2011	9A7
25	A9435	Vũ Kim	Ngân	Nữ	15/11/2011	9A8
26	A9436	Hồ Xuân	Nghi	Nữ	30/08/2011	9A14
27	A9437	Nguyễn Ngọc Đông	Nghi	Nữ	18/10/2011	9A10
28	A9438	Nguyễn Phan Thảo	Nghi	Nữ	14/05/2010	9A11
29	A9439	Vũ Minh	Nghĩa	Nam	02/05/2011	9A12
30	A9440	Danh Phạm Bích	Ngọc	Nữ	20/09/2011	9A5
31	A9441	Hoàng Khánh	Ngọc	Nữ	18/11/2011	9A16
32	A9442	Huỳnh Khánh	Ngọc	Nữ	30/07/2011	9A6
33	A9443	Lê Kim Bảo	Ngọc	Nữ	10/07/2011	9A12
34	A9444	Lê Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	16/02/2011	9A13
35	A9445	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	19/11/2011	9A7
36	A9446	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	20/10/2011	9A14
37	A9447	Nguyễn Đặng Như	Ngọc	Nữ	18/12/2011	9A8
38	A9448	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Nữ	08/03/2011	9A15
39	A9449	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Nữ	17/07/2011	9A16
40	A9450	Nguyễn Lê Khánh	Ngọc	Nữ	30/06/2011	9A5
41	A9451	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngọc	Nữ	12/05/2011	9A8

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9452	Nguyễn Thành Ngọc	Nam	18/12/2009	9A2	
2	A9453	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	25/07/2011	9A17	
3	A9454	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Nữ	14/03/2011	9A18	
4	A9455	Nguyễn Thúy Ngọc	Nữ	08/07/2011	9A9	
5	A9456	Phan Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	01/01/2011	9A11	
6	A9457	Trần Bảo Ngọc	Nữ	01/01/2011	9A9	
7	A9458	Trần Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	02/11/2011	9A6	
8	A9459	Trần Hồng Ngọc	Nữ	14/12/2010	9A10	
9	A9460	Trần Phan Bảo Ngọc	Nữ	15/11/2011	9A19	
10	A9461	Võ Hồng Ngọc	Nữ	30/12/2011	9A11	
11	A9462	Võ Nguyễn Mỹ Ngọc	Nữ	17/07/2011	9A5	
12	A9463	Vũ Kim Ngọc	Nữ	04/05/2011	9A12	
13	A9464	Vương Nguyễn Như Ngọc	Nữ	01/01/2011	9A13	
14	A9465	Bùi Nguyễn Hạnh Nguyên	Nữ	25/02/2011	9A14	
15	A9466	Bùi Thanh Nguyên	Nữ	09/02/2011	9A15	
16	A9467	Mai Khôi Nguyên	Nam	30/07/2011	9A15	
17	A9468	Nguyễn Duy Nguyên	Nam	09/02/2011	9A3	
18	A9469	Nguyễn Ngọc Nguyên	Nam	23/11/2011	9A4	
19	A9470	Trần Kiến Nguyên	Nam	05/04/2011	9A18	
20	A9471	Nguyễn Phạm Minh Nguyệt	Nữ	17/05/2011	9A7	
21	A9472	Đoàn Đăng Thanh Nhân	Nữ	14/09/2011	9A12	
22	A9473	Châu Thiện Nhân	Nam	10/01/2011	9A19	
23	A9474	Dương Huỳnh Nhân	Nam	16/01/2011	9A20	
24	A9475	Lê Trung Nhân	Nam	27/09/2011	9A13	
25	A9476	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	10/08/2011	9A1	
26	A9477	Đỗ Minh Nhật	Nam	08/05/2011	9A11	
27	A9478	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	Nam	13/09/2011	9A3	
28	A9479	Bùi Thị Yến Nhi	Nữ	01/08/2011	9A16	
29	A9480	Đoàn Thị Yến Nhi	Nữ	18/11/2011	9A14	
30	A9481	Đỗ Ngọc Uyên Nhi	Nữ	09/02/2011	9A13	
31	A9482	Hoàng Yến Nhi	Nữ	04/01/2011	9A20	
32	A9483	Huỳnh Thị Phương Nhi	Nữ	12/04/2011	9A17	
33	A9484	Lê Thị Tuyết Nhi	Nữ	26/04/2011	9A15	
34	A9485	Lộc Võ Ngọc Nhi	Nữ	26/10/2011	9A18	
35	A9486	Mai Yến Nhi	Nữ	01/12/2011	9A19	
36	A9487	Nguyễn Phạm Thảo Nhi	Nữ	15/11/2011	9A20	
37	A9488	Nguyễn Thị Trúc Nhi	Nữ	10/05/2011	9A1	
38	A9489	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	28/02/2011	9A16	
39	A9490	Phạm Thị Tuyết Nhi	Nữ	19/09/2011	9A2	
40	A9491	Phan Lê Yến Nhi	Nữ	17/08/2011	9A3	
41	A9492	Trần Nguyễn Yến Nhi	Nữ	04/11/2011	9A4	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9493	Trần Thị Hiền	Nhi	Nữ	01/11/2011	9A5
2	A9494	Vũ Ngọc Yến	Nhi	Nữ	30/06/2011	9A3
3	A9495	Lương Hoài Ngọc	Nhiên	Nữ	31/10/2011	9A18
4	A9496	Lê Tuyết	Nhung	Nữ	27/05/2011	9A11
5	A9497	Nguyễn Hoài	Nhung	Nữ	12/02/2011	9A5
6	A9498	Phan Thị Cẩm	Nhung	Nữ	24/07/2010	9A6
7	A9499	Trần Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/02/2011	9A6
8	A9500	Đặng Quỳnh	Như	Nữ	04/03/2011	9A2
9	A9501	Huỳnh Nguyễn Tâm	Như	Nữ	27/12/2011	9A6
10	A9502	Lê Ngọc Tố	Như	Nữ	11/12/2011	9A7
11	A9503	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	11/03/2011	9A19
12	A9504	Lương Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	30/08/2011	9A8
13	A9505	Nguyễn Hà Mai	Như	Nữ	29/04/2011	9A9
14	A9506	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	18/09/2011	9A12
15	A9507	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	03/03/2011	9A20
16	A9508	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	14/12/2011	9A4
17	A9509	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	12/04/2011	9A5
18	A9510	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	17/04/2011	9A8
19	A9511	Nguyễn Thị Tuyết	Như	Nữ	14/11/2011	9A10
20	A9512	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	05/04/2011	9A1
21	A9513	Trần Thị Huỳnh	Như	Nữ	01/05/2011	9A2
22	A9514	Võ Quỳnh	Như	Nữ	02/03/2011	9A3
23	A9515	Vũ Quỳnh	Như	Nữ	27/05/2011	9A4
24	A9516	Nguyễn Hữu	Nhứt	Nam	04/11/2011	9A4
25	A9517	Lương Thị Kiều	Oanh	Nữ	27/06/2011	9A12
26	A9518	Phạm Nguyễn Ngọc	Oanh	Nữ	19/06/2011	9A10
27	A9519	Trương Thục	Oanh	Nữ	03/05/2011	9A7
28	A9520	Võ Ngọc Kiều	Oanh	Nữ	13/10/2011	9A8
29	A9521	Đỗ Huy	Phát	Nam	24/04/2011	9A2
30	A9522	Lâm Tấn	Phát	Nam	16/09/2011	9A3
31	A9523	Lê Hào	Phát	Nam	31/10/2010	9A5
32	A9524	Lữ Văn	Phát	Nam	08/10/2009	9A6
33	A9525	Mai Ngô Đức	Phát	Nam	04/07/2011	9A7
34	A9526	Nguyễn Hồng	Phát	Nam	09/05/2011	9A4
35	A9527	Nguyễn Ngọc	Phát	Nam	03/08/2010	9A8
36	A9528	Nguyễn Phước Hoàng	Phát	Nam	14/07/2011	9A5
37	A9529	Nguyễn Quốc	Phát	Nam	01/12/2011	9A6
38	A9530	Tăng Thuận	Phát	Nam	17/10/2011	9A9
39	A9531	Trần Duy	Phát	Nam	15/11/2011	9A14
40	A9532	Trần Đại	Phát	Nam	26/01/2011	9A7
41	A9533	Bùi Hải	Phong	Nam	10/02/2011	9A8

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9534	Hà Nguyễn Nam	Phong	Nam	30/12/2011	9A12
2	A9535	Nguyễn Hồng	Phong	Nam	16/10/2011	9A9
3	A9536	Thạch Thanh	Phong	Nam	04/03/2011	9A11
4	A9537	Nguyễn Trọng	Phú	Nam	02/11/2011	9A12
5	A9538	Phạm Gia	Phú	Nam	30/09/2011	9A13
6	A9539	Thượng	Phú	Nam	15/08/2011	9A13
7	A9540	Triệu Thiên	Phú	Nam	23/08/2011	9A11
8	A9541	Đoàn Thị Kim	Phúc	Nữ	18/05/2011	9A7
9	A9542	Lê Văn	Phúc	Nam	11/05/2011	9A15
10	A9543	Lưu Ngọc	Phúc	Nam	30/03/2011	9A14
11	A9544	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	20/04/2011	9A12
12	A9545	Nguyễn Kiến	Phúc	Nam	10/10/2011	9A15
13	A9546	Nguyễn Như	Phúc	Nam	08/09/2011	9A16
14	A9547	Nguyễn Quan An	Phúc	Nữ	09/03/2011	9A8
15	A9548	Trần Thiên	Phúc	Nam	08/10/2011	9A14
16	A9549	Lê Hồng	Phương	Nữ	23/04/2011	9A9
17	A9550	Lê Nguyễn Trúc	Phương	Nữ	18/05/2011	9A12
18	A9551	Mai Gia	Phương	Nữ	21/03/2011	9A10
19	A9552	Nguyễn Hà	Phương	Nữ	19/10/2011	9A11
20	A9553	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	24/06/2011	9A14
21	A9554	Nguyễn Thanh Bình	Phương	Nữ	04/06/2011	9A12
22	A9555	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	14/06/2011	9A9
23	A9556	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	21/09/2011	9A13
24	A9557	Nguyễn Thị Mai	Phương	Nữ	27/08/2011	9A19
25	A9558	Nguyễn Thị Thanh	Phương	Nữ	26/08/2011	9A13
26	A9559	Trần Nam	Phương	Nữ	04/11/2011	9A14
27	A9560	Võ Duy	Phương	Nam	10/07/2011	9A13
28	A9561	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	23/11/2011	9A10
29	A9562	Đình Anh Minh	Quang	Nam	14/05/2011	9A17
30	A9563	Lương Hồng	Quang	Nam	10/07/2011	9A18
31	A9564	Hồ Bá Anh	Quân	Nam	27/03/2011	9A15
32	A9565	Lê Hoàng	Quân	Nam	05/09/2011	9A14
33	A9566	Lê Nguyễn Kỳ	Quân	Nam	08/02/2011	9A2
34	A9567	Nguyễn Minh	Quân	Nam	19/01/2011	9A16
35	A9568	Nguyễn Minh	Quân	Nam	25/05/2010	9A18
36	A9569	Trần Anh	Quân	Nam	31/10/2011	9A16
37	A9570	Phạm Đức	Qui	Nam	11/03/2011	9A16
38	A9571	Nguyễn Mạnh	Quý	Nam	01/05/2011	9A17
39	A9572	Trịnh Văn	Quý	Nam	21/08/2011	9A17
40	A9573	Nguyễn Hồ Tố	Quyên	Nữ	19/09/2011	9A14
41	A9574	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	Nữ	15/04/2011	9A15

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9575	Đinh Thị Nhã	Quỳnh	Nữ	09/05/2011	9A15
2	A9576	Đinh Thị Như	Quỳnh	Nữ	12/11/2011	9A16
3	A9577	Hà Thảo	Quỳnh	Nữ	07/12/2011	9A17
4	A9578	Hà Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/07/2011	9A11
5	A9579	Hà Thị Như	Quỳnh	Nữ	20/10/2011	9A18
6	A9580	Lê Như	Quỳnh	Nữ	10/08/2011	9A16
7	A9581	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	03/03/2011	9A19
8	A9582	Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	19/08/2011	9A16
9	A9583	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	08/11/2011	9A17
10	A9584	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	09/07/2010	9A20
11	A9585	Lê Thanh	Sang	Nam	10/05/2011	9A19
12	A9586	Nguyễn Tấn	Sang	Nam	17/02/2011	9A18
13	A9587	Hà Văn	Sáng	Nam	14/12/2010	9A20
14	A9588	Lê Sờ	Sờ	Nữ	29/07/2011	9A1
15	A9589	Phạm Hồng	Son	Nam	27/10/2011	9A1
16	A9590	Trần Tấn	Tài	Nam	16/08/2011	9A19
17	A9591	Đặng Khánh	Tâm	Nữ	09/08/2011	9A12
18	A9592	Phạm Trần Thanh	Tâm	Nữ	19/11/2011	9A13
19	A9593	Võ Hoàng Vĩnh	Tâm	Nam	11/10/2011	9A20
20	A9594	Lê Thanh	Tân	Nam	18/12/2010	9A11
21	A9595	Mai Hoàng	Tân	Nam	19/08/2011	9A1
22	A9596	Nguyễn Duy	Tân	Nam	27/01/2011	9A4
23	A9597	Nguyễn Duy	Tân	Nam	26/03/2011	9A18
24	A9598	Nguyễn Minh	Tân	Nam	30/12/2011	9A5
25	A9599	Vũ Duy	Tân	Nam	06/03/2011	9A17
26	A9600	Phan Trọng	Tấn	Nam	25/05/2011	9A18
27	A9601	Danh Hoàng	Thái	Nam	29/08/2010	9A19
28	A9602	Dương Quốc	Thái	Nam	14/08/2011	9A7
29	A9603	Hà Lê Hoàng	Thái	Nam	03/01/2011	9A19
30	A9604	Nguyễn Lê Duy	Thái	Nam	16/11/2011	9A2
31	A9605	Trần Quốc	Thái	Nam	13/10/2011	9A20
32	A9606	Nguyễn Thiên	Thanh	Nam	27/04/2011	9A9
33	A9607	Nguyễn Văn	Thanh	Nam	22/01/2011	9A4
34	A9608	Âu Văn	Thành	Nam	29/06/2011	9A11
35	A9609	Đỗ Đức	Thành	Nam	30/11/2011	9A1
36	A9610	Huỳnh Văn	Thành	Nam	23/04/2011	9A2
37	A9611	Lưu Hiệp	Thành	Nam	06/06/2011	9A5
38	A9612	Nguyễn Duy	Thành	Nam	05/12/2011	9A10
39	A9613	Nguyễn Xuân	Thành	Nam	08/02/2011	9A3
40	A9614	Võ Trần Duy	Thành	Nam	03/07/2011	9A11
41	A9615	Vòng Thiên	Thành	Nam	15/12/2011	9A6

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9616	Châu Ngọc Thảo	Nữ	02/12/2011	9A2	
2	A9617	Đào Lê Phương Thảo	Nữ	15/11/2011	9A14	
3	A9618	Hà Phương Thảo	Nữ	23/12/2011	9A17	
4	A9619	Lê Hà Thảo	Nữ	26/11/2011	9A18	
5	A9620	Lê Phương Thảo	Nữ	19/05/2011	9A15	
6	A9621	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	17/07/2011	9A3	
7	A9622	Ma Phương Thảo	Nữ	22/03/2011	9A18	
8	A9623	Mai Phương Thảo	Nữ	16/10/2011	9A16	
9	A9624	Nguyễn Đoàn Phương Thảo	Nữ	11/07/2011	9A4	
10	A9625	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	04/05/2011	9A5	
11	A9626	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	25/11/2011	9A19	
12	A9627	Phạm Thanh Thảo	Nữ	14/06/2009	9A11	
13	A9628	Trần Phương Thảo	Nữ	27/03/2011	9A6	
14	A9629	Trương Lê Thanh Thảo	Nữ	20/11/2011	9A20	
15	A9630	Văn Thị Phương Thảo	Nữ	05/03/2011	9A17	
16	A9631	Lê Quốc Thắng	Nam	28/07/2011	9A8	
17	A9632	Phạm Quyết Thắng	Nam	01/08/2011	9A3	
18	A9633	Nguyễn Bảo Thi	Nữ	17/10/2011	9A15	
19	A9634	Nguyễn Bích Thi	Nữ	21/06/2011	9A18	
20	A9635	Nguyễn Hoàng Nhất Thiên	Nam	14/05/2010	9A12	
21	A9636	Hà Nguyễn Minh Thiện	Nam	02/04/2011	9A4	
22	A9637	Kiều Đức Thiện	Nam	06/04/2009	9A13	
23	A9638	Trần Nguyễn Chí Thiện	Nam	21/10/2011	9A7	
24	A9639	Lê Phước Thịnh	Nam	06/09/2010	9A14	
25	A9640	Nguyễn Quốc Thịnh	Nam	29/04/2010	9A8	
26	A9641	Phạm Trường Thịnh	Nam	12/07/2011	9A9	
27	A9642	Võ Đình Kim Thoa	Nữ	27/09/2011	9A1	
28	A9643	Cao Minh Thuận	Nam	02/06/2011	9A10	
29	A9644	Phạm Như Thuận	Nam	11/05/2011	9A11	
30	A9645	Cún Chạc Thuận	Nam	27/10/2011	9A18	
31	A9646	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Nữ	04/03/2010	9A6	
32	A9647	Phan Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	10/10/2011	9A4	
33	A9648	Mai Phương Thúy	Nữ	31/01/2011	9A3	
34	A9649	Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	26/03/2011	9A16	
35	A9650	Bùi Hoàng Anh Thư	Nữ	27/11/2011	9A7	
36	A9651	Danh Thị Kỳ Thư	Nữ	30/01/2011	9A13	
37	A9652	Lê Minh Thư	Nữ	17/02/2011	9A2	
38	A9653	Lê Nhã Song Thư	Nữ	01/10/2011	9A19	
39	A9654	Lê Thị Huỳnh Thư	Nữ	17/06/2011	9A17	
40	A9655	Nguyễn Khánh Thư	Nữ	18/05/2011	9A20	
41	A9656	Nguyễn Minh Thư	Nữ	08/04/2011	9A9	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9657	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	10/04/2011	9A10
2	A9658	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	05/10/2011	9A20
3	A9659	Nguyễn Phạm Anh	Thư	Nữ	03/07/2011	9A1
4	A9660	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	11/10/2011	9A11
5	A9661	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	23/08/2011	9A12
6	A9662	Nông Phạm Minh	Thư	Nữ	08/11/2011	9A13
7	A9663	Phạm Anh	Thư	Nữ	17/07/2011	9A14
8	A9664	Phạm Anh	Thư	Nữ	03/06/2011	9A15
9	A9665	Tô Bùi Bảo	Thư	Nữ	01/01/2011	9A1
10	A9666	Trần Ngọc Anh	Thư	Nữ	24/02/2011	9A2
11	A9667	Trần Ngô Anh	Thư	Nữ	14/02/2011	9A3
12	A9668	Lê Văn	Thức	Nam	31/10/2010	9A19
13	A9669	Nguyễn Trần Thu	Thương	Nữ	28/09/2010	9A4
14	A9670	Phạm Nguyễn Mai	Thường	Nữ	07/11/2011	9A10
15	A9671	Huỳnh Thị Nhất	Thy	Nữ	12/12/2011	9A17
16	A9672	Phan Ngọc Khánh	Thy	Nữ	15/08/2010	9A7
17	A9673	Trần Lưu	Ti	Nam	09/11/2011	9A20
18	A9674	Huỳnh Cát Thủy	Tiên	Nữ	14/03/2011	9A5
19	A9675	Lê Thủy	Tiên	Nữ	04/06/2011	9A8
20	A9676	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	22/05/2011	9A6
21	A9677	Đào Thị Ngọc	Tiền	Nữ	16/01/2011	9A7
22	A9678	Hồ Hữu	Tiến	Nam	08/09/2011	9A12
23	A9679	Mai Phước	Tiến	Nam	28/11/2011	9A1
24	A9680	Nguyễn Lâm Thế	Tiến	Nam	20/08/2011	9A13
25	A9681	Nguyễn Phước	Tiến	Nam	23/10/2011	9A14
26	A9682	Phùng Đức	Tiến	Nam	13/07/2011	9A5
27	A9683	Trần Văn	Tiến	Nam	27/05/2011	9A2
28	A9684	Lưu Trọng	Tín	Nam	26/02/2011	9A3
29	A9685	Nguyễn Trung	Tín	Nam	17/12/2011	9A4
30	A9686	Trần Thế	Tĩnh	Nam	06/03/2011	9A15
31	A9687	Lê Đình	Toàn	Nam	15/04/2011	9A16
32	A9688	Phan Nhật	Toàn	Nam	26/03/2011	9A17
33	A9689	Nguyễn Quốc	Toàn	Nam	08/04/2011	9A18
34	A9690	Hoàng Mai	Trang	Nữ	09/12/2011	9A2
35	A9691	Hoàng Thị Thùy	Trang	Nữ	06/10/2011	9A5
36	A9692	Huỳnh Thị Phương	Trang	Nữ	19/03/2011	9A12
37	A9693	Lê Huyền	Trang	Nữ	13/01/2011	9A3
38	A9694	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	05/06/2011	9A13
39	A9695	Lê Uyên	Trang	Nữ	10/02/2011	9A9
40	A9696	Mai Thị Phương	Trang	Nữ	24/10/2011	9A4
41	A9697	Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	15/12/2011	9A6

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9698	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	30/09/2011	9A10	
2	A9699	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	27/05/2011	9A14	
3	A9700	Trần Cao Phương Trang	Nữ	19/02/2011	9A11	
4	A9701	Trần Kiều Trang	Nữ	17/10/2011	9A15	
5	A9702	Nguyễn Trung Trắc	Nam	09/07/2011	9A19	
6	A9703	Lưu Thị Ngọc Trâm	Nữ	24/04/2009	9A5	
7	A9704	Lê Ngọc Trâm	Nữ	10/04/2011	9A9	
8	A9705	Mai Ngọc Trâm	Nữ	19/11/2011	9A19	
9	A9706	Nguyễn Bảo Quỳnh Trâm	Nữ	23/08/2011	9A20	
10	A9707	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	Nữ	24/12/2011	9A1	
11	A9708	Phan Thị Ngọc Trâm	Nữ	30/10/2011	9A2	
12	A9709	Trần Thị Bích Trâm	Nữ	20/03/2011	9A3	
13	A9710	Hoàng Thị Bảo Trân	Nữ	06/07/2011	9A4	
14	A9711	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Nữ	08/02/2011	9A8	
15	A9712	Đỗ Quốc Trí	Nam	09/08/2011	9A8	
16	A9713	Lê Nguyên Trí	Nam	28/01/2011	9A20	
17	A9714	Lê Quang Trí	Nam	22/06/2011	9A1	
18	A9715	Mai Minh Trí	Nam	06/10/2011	9A2	
19	A9716	Phạm Bá Trí	Nam	18/08/2011	9A7	
20	A9717	Trịnh Đức Triền	Nam	16/05/2011	9A3	
21	A9718	Nguyễn Minh Triết	Nam	02/07/2011	9A6	
22	A9719	Lâm Thị Tú Trinh	Nữ	10/12/2011	9A17	
23	A9720	Huỳnh Đức Trọng	Nam	02/10/2011	9A4	
24	A9721	Lê Trần Bảo Trọng	Nam	27/05/2011	9A5	
25	A9722	Nguyễn Phú Trọng	Nam	16/11/2011	9A6	
26	A9723	Cao Thanh Trúc	Nữ	13/06/2011	9A12	
27	A9724	Đỗ Thanh Trúc	Nữ	16/02/2011	9A18	
28	A9725	Lưu Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	01/01/2011	9A13	
29	A9726	Nguyễn Ngọc Trúc	Nữ	06/06/2011	9A7	
30	A9727	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	23/05/2011	9A5	
31	A9728	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	12/07/2011	9A8	
32	A9729	Nguyễn Thị Thùy Trúc	Nữ	28/01/2011	9A14	
33	A9730	Dương Chí Trung	Nam	21/11/2011	9A8	
34	A9731	Nguyễn Hoàng Nhật Trường	Nam	14/11/2011	9A7	
35	A9732	Cao Minh Tú	Nam	01/08/2011	9A7	
36	A9733	Hoàng Lê Tuấn Tú	Nam	04/06/2011	9A18	
37	A9734	Nguyễn Minh Tú	Nữ	19/11/2011	9A20	
38	A9735	Phạm Duy Tuấn	Nam	10/11/2011	9A8	
39	A9736	Hà Đức Anh Tuấn	Nam	29/09/2011	9A6	
40	A9737	Lê Hoàng Anh Tuấn	Nam	16/04/2011	9A8	
41	A9738	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	28/02/2011	9A9	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9739	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	16/12/2011	9A10	
2	A9740	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	22/06/2011	9A1	
3	A9741	Trần Anh Tuấn	Nam	16/03/2011	9A9	
4	A9742	Võ Minh Tuấn	Nam	17/01/2011	9A10	
5	A9743	Võ Phan Mạnh Tuấn	Nam	18/11/2011	9A11	
6	A9744	Cao Thanh Tùng	Nam	15/08/2011	9A11	
7	A9745	Nguyễn Lê Duy Tùng	Nam	14/10/2011	9A10	
8	A9746	Trương Thanh Tùng	Nam	20/11/2011	9A12	
9	A9747	Võ Thanh Tuyên	Nữ	09/02/2011	9A16	
10	A9748	Cao Thị Ánh Tuyết	Nữ	19/01/2011	9A1	
11	A9749	Bùi Cát Tường	Nữ	27/05/2011	9A15	
12	A9750	Huỳnh Gia Tường	Nam	01/02/2011	9A13	
13	A9751	Lê Nguyễn Cát Tường	Nữ	26/10/2011	9A19	
14	A9752	Nguyễn Duy Tường	Nam	31/10/2011	9A14	
15	A9753	Nguyễn Duy Tường	Nam	03/06/2011	9A15	
16	A9754	Nguyễn Trung Gia Tường	Nam	30/04/2011	9A16	
17	A9755	Thái Huy Tường	Nam	01/06/2011	9A17	
18	A9756	Phạm Bùi Phương Uyên	Nữ	17/05/2011	9A10	
19	A9757	Đoàn Thị Hồng Vân	Nữ	11/10/2011	9A12	
20	A9758	Nguyễn Thúy Vân	Nữ	29/11/2011	9A13	
21	A9759	Trần Thị Khánh Vân	Nữ	20/10/2011	9A2	
22	A9760	Hồ Nguyễn Khánh Vi	Nữ	06/12/2011	9A17	
23	A9761	Nguyễn Hoàng Thế Việt	Nam	18/01/2011	9A13	
24	A9762	Vũ Hải Việt	Nam	07/06/2011	9A11	
25	A9763	Hà Tiến Vinh	Nam	18/02/2011	9A12	
26	A9764	Nguyễn Đặng Thành Vinh	Nam	08/06/2011	9A13	
27	A9765	Nguyễn Quang Vinh	Nam	15/07/2011	9A20	
28	A9766	Trần Nguyễn Quang Vinh	Nam	02/11/2011	9A14	
29	A9767	Trần Quang Vinh	Nam	10/12/2011	9A15	
30	A9768	Nguyễn Tuấn Vinh	Nam	12/11/2011	9A1	
31	A9769	Đặng Trường Vũ	Nam	07/11/2011	9A16	
32	A9770	Lê Minh Vũ	Nam	29/03/2011	9A17	
33	A9771	Lê Sỹ Tuấn Vũ	Nam	12/06/2011	9A18	
34	A9772	Nguyễn Trần Phong Vũ	Nam	29/09/2011	9A2	
35	A9773	Danh Thị Yến Vy	Nữ	04/02/2011	9A15	
36	A9774	Đào Thị Khánh Vy	Nữ	05/04/2011	9A18	
37	A9775	Đặng Thị Hà Vy	Nữ	09/09/2011	9A14	
38	A9776	Đoàn Ngọc Tường Vy	Nữ	02/09/2011	9A16	
39	A9777	Huỳnh Ngọc Phương Vy	Nữ	26/08/2011	9A19	
40	A9778	Huỳnh Thị Thảo Vy	Nữ	05/11/2011	9A3	
41	A9779	Huỳnh Tường Vy	Nữ	20/10/2011	9A4	

Danh sách này có 41 học sinh.

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	A9780	Lê Anh Vy	Nữ	08/06/2011	9A17	
2	A9781	Lê Bùi Thúy Vy	Nữ	10/02/2011	9A18	
3	A9782	Nguyễn Đỗ Nguyệt Vy	Nữ	16/12/2011	9A19	
4	A9783	Nguyễn Hà Kiều Vy	Nữ	17/03/2011	9A20	
5	A9784	Nguyễn Lê Vy	Nữ	03/06/2011	9A1	
6	A9785	Nguyễn Ngọc Vy	Nữ	06/07/2010	9A5	
7	A9786	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Nữ	15/06/2010	9A2	
8	A9787	Nguyễn Phan Thảo Vy	Nữ	12/11/2011	9A3	
9	A9788	Nguyễn Thanh Vy	Nữ	17/03/2011	9A14	
10	A9789	Nguyễn Thị Khánh Vy	Nữ	09/10/2011	9A5	
11	A9790	Nguyễn Tiểu Vy	Nữ	16/02/2011	9A6	
12	A9791	Nguyễn Tường Vy	Nữ	28/08/2011	9A6	
13	A9792	Nguyễn Tường Vy	Nữ	28/04/2011	9A7	
14	A9793	Nguyễn Tường Vy	Nữ	21/11/2011	9A8	
15	A9794	Phạm Thị Minh Vy	Nữ	20/02/2010	9A9	
16	A9795	Trần Lê Tường Vy	Nữ	11/10/2011	9A9	
17	A9796	Trần Phương Vy	Nữ	11/04/2011	9A10	
18	A9797	Trần Thảo Vy	Nữ	05/01/2011	9A11	
19	A9798	Trần Thảo Vy	Nữ	10/12/2011	9A12	
20	A9799	Võ Cao Yến Vy	Nữ	09/01/2011	9A13	
21	A9800	Võ Ngọc Tường Vy	Nữ	31/07/2011	9A4	
22	A9801	Nguyễn Tuấn Vy	Nam	05/12/2008	9A3	
23	A9802	Hà Na Vy	Nữ	02/06/2011	9A18	
24	A9803	Nguyễn Văn Vy	Nam	07/06/2011	9A4	
25	A9804	Lý Tuyết Vy	Nữ	16/01/2011	9A20	
26	A9805	Bùi Mai Như Vy	Nữ	05/07/2011	9A15	
27	A9806	Lý Huỳnh Như Vy	Nữ	29/07/2011	9A1	
28	A9807	Nguyễn Như Vy	Nữ	02/08/2011	9A16	
29	A9808	Vì Thị Như Vy	Nữ	18/03/2011	9A17	
30	A9809	Nguyễn Hoàng Bảo Vy	Nữ	18/08/2011	9A18	
31	A9810	Nguyễn Ngọc Vy	Nữ	20/08/2011	9A20	
32	A9811	Nguyễn Thị Bảo Vy	Nữ	14/05/2011	9A7	
33	A9812	Nguyễn Thị Ngọc Vy	Nữ	01/08/2011	9A8	
34	A9813	Trần Thị Ngọc Vy	Nữ	27/12/2011	9A9	

Danh sách này có 34 học sinh.